

BẢNG KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2020 - 2021

LỚP: Liên thông Cao đẳng - Đại học Xây dựng (K15.XD.C1.01)

KHÓA HỌC: 2020 - 2022

NGÀNH: Công nghệ kỹ thuật xây dựng

KHOA: Kỹ thuật công nghệ

TT	MÔN HỌC			Ngày sinh	Đọc bản vẽ kỹ thuật xây dựng	Tiếng Anh giao tiếp với người bản ngữ 2	Toán ứng dụng	Vật lý ứng dụng	Sức bền vật liệu 2	Tin học ứng dụng	Kiến trúc nhà công nghiệp	Đồ án kiến trúc	Điểm TBC học tập	Số HP còn nợ	Kết quả
	SỐ TC		2												
MÃ SV	HỌ VÀ TÊN		HỌC KỲ I 2020 - 2021												
1	K15.XD.C1.001	Nguyễn Trung Chức	01/01/1991	6.8	7.9	9.1	8.7	8.1	7.8	7.7	7.9	8.08	0	Giỏi	
2	K15.XD.C1.002	Phạm Thế Hiền	20/05/1992	7.0	7.3	8.7	8.7	7.7	7.0	6.3	7.5	7.61	0	Khá	
3	K15.XD.C1.003	Nguyễn Văn Khánh	18/07/1983	6.7	6.4	9.0	8.9	7.7	7.6	8.1	8.1	7.83	0	Khá	
4	K15.XD.C1.004	Nguyễn Văn Thái	05/04/1985	7.0	6.7	8.7	8.9	7.7	8.0	8.1	8.3	7.94	0	Khá	
5	K15.XD.C1.005	Huỳnh Tấn Thịnh	20/02/1991	7.1	8.2	8.4	9.0	8.1	9.0	8.7	8.1	8.41	0	Giỏi	
6	K15.XD.C1.006	Nguyễn Hữu Tình	24/12/1992	6.4	7.0	7.5	8.9	7.7	7.6	7.2	6.4	7.47	0	Khá	
7	K15.XD.C1.007	Võ Kỳ Nam	20/08/1991	2.8	0.0	0.8	3.2	2.4	0.0	0.2	0	1.20	8	Cảnh báo	

Bình Định, ngày 10 tháng 6 năm 2021

NGƯỜI LẬP

K. KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ

PHÒNG ĐÀO TẠO & QLSV
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Nguyễn Văn Công

Mai Hữu Tố

TS. Nguyễn Viết Dũng

BẢNG KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2020 - 2021

LỚP: Liên thông Cao đẳng - Đại học Xây dựng (K15.XD.C1.01)

KHÓA HỌC: 2020 - 2022

NGÀNH: Công nghệ kỹ thuật xây dựng

KHOA: Kỹ thuật công nghệ

TT	MÔN HỌC		Ngày sinh	Tiếng Anh chuyên ngành Xây dựng 2	Tiếng Anh giao tiếp trong Xây dựng 2	Cơ kết cấu 2	Kết cấu thép nhà công nghiệp	Nền móng	Kỹ thuật thi công	Đồ án kết cấu thép	Đồ án nền móng	Đồ án kỹ thuật thi công	Quy hoạch đô thị	Điểm TBC học tập	Số HP còn nợ	Kết quả
				2	2	2	2	3	3	1	1	1	2			
	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN		HỌC KỲ II 2020 - 2021												
1	K15.XD.C1.001	Nguyễn Trung Chức	01/01/1991	9.7	8.7	7.2	6.8	6.4	9.3	7.0	7	7.7	8.2	7.89	0	Khá
2	K15.XD.C1.002	Phạm Thế Hiền	20/05/1992	7.6	5.8	6.8	6.6	6.3	8.9	6.5	6	7.1	8.3	7.13	0	Khá
3	K15.XD.C1.003	Nguyễn Văn Khánh	18/07/1983	8.5	7.3	6.8	7.3	6.8	8.6	7.0	7	7.4	8.2	7.57	0	Khá
4	K15.XD.C1.004	Nguyễn Văn Thái	05/04/1985	9.0	7.9	7.5	7.2	7.3	9.3	8.5	8	8.4	8.4	8.14	0	Giỏi
5	K15.XD.C1.005	Huỳnh Tấn Thịnh	20/02/1991	9.2	9.1	7.1	6.8	6.9	8.9	7.5	7	7.7	8.1	7.91	0	Khá
6	K15.XD.C1.006	Nguyễn Hữu Tinh	24/12/1992	9.8	8.8	7.1	6.7	7.0	8.6	6.5	7	7.1	8.4	7.84	0	Khá
7	K15.XD.C1.007	Võ Kỳ Nam	20/08/1991	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0	0	0	0.00	10	Cảnh báo

Bình Định, ngày tháng năm 2021

NGƯỜI LẬP

K. KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ

PHÒNG ĐÀO TẠO & QLSV
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Nguyễn Văn Công

Mai Hữu Tổ

TS. Nguyễn Viết Dũng